

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 86/2022/HS-ST

Ngày: 25-11-2022

NHÂN D

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đào Chiên**;
2. Ông **Nguyễn Văn Vân**.

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Hải, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Huỳnh Như, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS ngày 14-10-2022 đối với bị cáo:

Thân Văn H (tên gọi khác: T), sinh năm 1979, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn H (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn G (chết) và bà Đặng Thị T; có vợ là: Nguyễn Ngọc Ph và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2022 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Trịnh Hoàn T, sinh năm 1979 (đã chết); người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Trịnh Thị TR, sinh năm 1944 và Trịnh Thị Hoài Th, sinh năm 2002 (mẹ ruột và con ruột của bị hại); cùng trú tại: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (bà TR vắng mặt, chị Th có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Hiếu Dân, sinh năm 1972; địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Trần Hữu D, sinh năm 1974; khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trần Hữu D là Giám đốc Công ty xây dựng Thuận Anh Đạt đang thực hiện công trình xây dựng tại huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Để có phương tiện chở công nhân đi làm từ tỉnh Tây Ninh đến tỉnh Bình Phước, ông D thuê xe ô tô biển số 70A-249.04 của ông Trần Hiếu Dân (không có hợp đồng thuê) và để xe này tại nhà của bà Nguyễn Thị B (chị ruột của ông D). Hàng ngày, anh Nguyễn Thanh Tùng (cháu ruột của ông D) dùng xe ô tô biển số 70A-249.04 chở các công nhân gồm: Thân Văn H là tài xế chạy xe chở đất của công trình (có giấy phép lái xe hạng C), anh Nguyễn Thành Quân và anh Nguyễn Tấn Lực là tài xế chạy xe chở đất của công trình, xuất phát từ nhà của bà B đến huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước để làm việc. Đến khoảng 17 giờ ngày 22/02/2022, sau khi anh Tùng chở các công nhân về đến nhà của bà B thì H điều khiển xe mô tô của H đến quán ăn Phú Quý thuộc khu phố 1, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để uống bia cùng với anh Quân, anh Lực và anh Tùng. Khoảng 19 giờ ngày 22/02/2022, sau khi uống bia xong, H và anh Quân điều khiển xe mô tô trở về nhà của bà Nguyễn Thị B. Tại đây, do thấy xe ô tô biển số 70A-249.04 còn để chìa khoá trên xe và H đã từng điều khiển xe ô tô này nên H tự ý lấy xe ô tô điều khiển chở Quân về nhà của Quân và H. Khi lưu thông đến khu vực áp Bình Phong, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, H dừng xe để đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh, Quân lái xe ô tô chở H về đến nhà của Quân tại ấp Tâm Long, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh rồi Quân vào nhà. H tiếp tục điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường ĐT 781 đi từ hướng thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành về nhà H ở xã H, huyện C. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi lưu thông đến khu vực áp X, xã T, huyện C do trong người đã uống nhiều bia nên không làm chủ được tay lái, thiếu quan sát, dẫn đến đụng vào phía sau xe mô tô biển số 54K4-6139 do ông Trịnh Hoàn T, sinh năm 1979, ngụ ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước làm xe mô tô của ông T văng xuống ruộng, ông T bị té ngã xuống đường và tử vong tại chỗ. Sau khi xảy ra tai nạn, H không ở lại hiện trường mà tiếp tục điều khiển xe ô tô chạy đi về hướng xã Thành Long, huyện Châu Thành. H chạy được một đoạn đường gần đến xã Thành Long do lốp bánh trước bên phải của xe ô tô bị nổ lốp nên H xuống kiểm tra, sau đó tiếp tục lên xe điều khiển về nhà tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Ngày 23/02/2022, H đến Công an xã H, huyện C đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Mặt đường 781 rộng 8,40m, được trải nhựa bằng phẳng, khô ráo, ở giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng, có đường đèn chiếu sáng, không có nhà dân và không có biển báo tín

hiệu giao thông. Chọn mép lề đường bên phải theo hướng đi từ thị trấn Châu Thành về xã H, huyện C làm lề chuẩn.

- Vị trí số 1: Nhiều mảnh bong tróc sơn trên mặt đường phần đường bên phải hướng đi cầu Bến Sỏi có kích thước chung trên mặt đường là (0,50 x 0,60)m, cách lề chuẩn 03,50m.

- Vị trí số 2: Vết cày đứt quãng trên mặt đường dài 11m60, đầu vết cày đo vào lề 2,60m, cuối vết cày tại lề chuẩn.

- Vị trí số 3: Cọc tiêu giao thông, trên cọc tiêu có vết xi măng bị vỡ.

- Vị trí số 7: Xe mô tô biển số 54K4-6139, ngã sang phải trên nền đất ruộng ngoài lề chuẩn, đầu xe hướng về cầu Bến Sỏi, trực trước đo vào lề chuẩn là 4,90m, trực sau đo vào lề chuẩn là 4,85m.

- Vị trí số 8: Tử Th nam giới trạng thái nằm ngửa, hai tay và hai chân duỗi thẳng, đầu hướng ra vạch kẻ đường, tử Th nằm bên phải lề chuẩn, đầu tử Th đo vào lề chuẩn là 0,05m.

- Vị trí số 11: Mũ bảo hiểm màu đỏ bị vỡ bên ngoài lề chuẩn.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện:

- Xe mô tô biển số: 54K4-6139, màu TR bạc: Công tắc đèn chiếu sáng đang trạng thái tắt; công tắc đèn tín hiệu đang trạng thái tắt; Mặt nạ xe trước bị gãy rời; Cụm đèn chiếu sáng phía trước bị gãy mất; Phụộc sau, bên trái bị cong về trước, trầy xước mất sơn; Cụm đèn chiếu sáng phía sau bị gãy vỡ; Biển số xe bị nứt, cong về trước xuống dưới.

- Xe ô tô biển số: 70A-249.04 màu bạc: Vết lõm trên khung kim loại của kính chắn gió phía trước bên phải, vết lõm của khung kim loại bám dính vết sơn màu đỏ; Cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị vỡ; Ốp cản phía trước bên phải bị trầy xước, bong tróc sơn; Ốp chắn bánh xe phía trước bên phải bị cong lõm, trầy xước sơn; Lốp bánh xe trước, bên phải rách, cháy biến dạng; Mâm bánh xe trước bên phải bị vỡ.

Bản kết luận giám định số 309/KL-CSĐT ngày 01/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu máu ghi thu của Trịnh Hoàn T không có nồng độ cồn trong máu.

- Mẫu máu ghi thu của Thân Văn H có nồng độ cồn trong máu là: 49,315 mg/100ml.

Bản kết luận giám định pháp y về tử Th số 298/KL-KTHS, ngày 11/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: ông Trịnh Hoàn T tử vong do đa chấn thương nặng.

Bản kết luận giám số 2118/KL-KTHS ngày 11/5/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất màu đỏ bám dính trên khung kim loại của kính chắn gió phía trước bên phải xe ô tô

biển số 70A-249.04 có thành phần H học giống với lớp chất màu đỏ của mũ bảo hiểm.

Tại bản cáo trạng số: 76/QĐ-KSDT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Thân Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H về tội D trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thân Văn H từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo H đã bồi thường cho gia đình bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu gì khác nên ghi nhận; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Hiếu Dân và Trần Hữu D đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa xe nên ghi nhận.

Và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về bào chữa: Bị cáo H thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến bào chữa cho mình.

Bị cáo H nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để làm một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: người đại diện hợp pháp của bị hại là bà TR và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dân và anh D vắng mặt, nhưng lời khai của họ đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc xét xử vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt họ. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội D: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh được như sau: vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 22/02/2022, trên tuyến đường ĐT 781, đoạn thuộc ấp Xóm Ruộng, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Thân Văn H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô biển số 70A-249.04 trong tình trạng nồng độ cồn trong máu là 49,315 mg/100ml, không làm chủ được tay lái, Thếu quan sát, vượt không đảm bảo an toàn nên đụng vào phía sau xe mô tô biển số 54K4-6139 do ông Trịnh Hoàn T điều khiển đang chạy cùng chiều phía trước, hậu quả là ông T tử vong. Sau khi gây tai nạn, H không cứu giúp người bị nạn mà bỏ chạy khỏi hiện trường.

Hành vi của Thân Văn H vi phạm khoản 23 Điều 8 và Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, vi phạm Điều 35 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, gây Thệt hại tính mạng của người khác là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thân Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất của vụ án: vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trong tình trạng đã sử dụng bia và vượt không đảm bảo an toàn, gây tai nạn, hậu quả làm cho 01 người tử vong, lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Nhưng khi áp dụng hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện bồi thường Thệt hại cho người bị hại; gia đình người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội đã đến cơ quan chức năng đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt: bị cáo H, sau khi sử dụng bia đã điều khiển xe ô tô gây tai nạn, sau khi gây tai nạn bị cáo bỏ chạy khỏi hiện trường, không cứu giúp người bị nạn, hậu quả làm 01 người chết. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và

không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử có thể quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[7] Về biện pháp tư pháp: căn cứ các Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường Thệt hại cho gia đình bị hại số tiền là 180.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường của bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị hại không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

Đối với xe ô tô biển số 70A-249.04, anh D đã giao cho anh D quản lý sử dụng, hiện tại anh D đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì đối với tiền sửa chữa xe bị hư hỏng nên ghi nhận.

- Về vật chứng:

+ 01 giấy phép lái xe hạng C, số 720111001090, cấp ngày 26-4-2019 mang tên Thân Văn H, là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo H.

+ 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 ốp nhựa màu TR đen; 01 cụm đèn chiếu sáng; 01 chiếc dép nhựa màu đen; 01 mặt nạ xe màu TR; 01 đồng hồ công tơ mét. Đây là các vật chứng của vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng khác, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên ghi nhận.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, sơn màu: TR đen, số khung: RLCS5C6409Y188980, số máy: 5C64-188973. Do biển số 54K-6139 không phù hợp với số khung, số máy của xe mô tô trên nên Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành chuyển qua đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Châu Thành để xác minh làm rõ và hiện Cơ quan Cảnh sát đã trả lại xe cho gia đình người bị hại và đại diện của bị hại đã nhận lại xe nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với ông Trần Hữu D, ông Trần Hiếu D là chủ xe và là người quản lý xe ô tô biển số 70A-249.04, không biết H lấy xe đi dẫn đến tai nạn nên không xem xét xử lý về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Đối với bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Thanh T được ông Trần Hữu D gửi xe ô tô biển số 70A-249.04 trong nhà và giao xe để chở công nhân đi làm.

Bà B không biết việc H có sử dụng rượu bia, anh Tùng không biết H tự ý lấy xe đi nên không xem xét xử lý về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Đối với Nguyễn Thành Q không phải là người trực tiếp quản lý xe ô tô biển số 70A-249.04 nên không xem xét xử lý về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* bị cáo Thân Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Thân Văn H 01 (Một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho Thân Văn H 01 giấy phép lái xe hạng C, số 720111001090, cấp ngày 26-4-2019 mang tên Thân Văn H.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 ốp nhựa màu TR đen; 01 cụm đèn chiếu sáng; 01 chiếc dép nhựa màu đen; 01 mặt nạ xe màu TR; 01 đồng hồ công tơ mét.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Châu Thành;
- Thi hành án hình sự;
- Người TGTT;
- Sở TP;
- Lưu tập án; Lưu hồ sơ

Nguyễn Quốc Hùng

